

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Số: 4640 /VD-HCQT
V/v Yêu cầu báo giá bảo trì thang máy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu bảo trì 11 thang máy, để có cơ sở tham khảo giá, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp, báo giá dịch vụ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Kỹ sư Nguyễn Hoàng Lâm

Phòng Hành chính quản trị

SĐT: 0243.8253531, máy lẻ 5029

Email: hcqt.bvvd@gmail.com

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá đồng thời theo 02 (hai) hình thức:

- **Nhận trực tiếp tại địa chỉ:** Phòng 201, nhà E, Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 Tràng Thi, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

- **Nhận qua Email:** vietduchospitalmuasam@gmail.com

(Lưu ý: Các Đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ Số hiệu văn bản yêu cầu báo giá trong nội dung email).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi tiết danh mục dịch vụ liên quan: Theo phụ lục 01 đính kèm.

2. Biểu mẫu báo giá/chào giá: Theo biểu mẫu phụ lục 02 đính kèm.

3. Giá báo giá được tính đầy đủ chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật bảo trì, thay thế, lắp đặt, căn chỉnh, hiệu chỉnh, hoàn thiện thiết bị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; thuế và các chi phí khác (nếu có).

Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT; HCQT.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG HCQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Minh Thành

Phụ lục 01:
PHẠM VI CUNG CẤP, MỤC TIÊU CÔNG VIỆC, YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 464/QĐ-HCQT ngày 16/7/2026)

1. Thông tin chung:

- Thời gian thực hiện: 36 tháng;
- Phạm vi công việc: Bảo trì hệ thống thang máy định kỳ 01 tháng/lần theo yêu cầu tại QCVN 02:2019/BLĐTBXH về an toàn vận hành thang máy và tiêu chuẩn của nhà sản xuất để đảm bảo thang máy vận hành an toàn, ổn định theo thiết kế được duyệt và xử lý sửa đột xuất khi cần thiết.
- Mục tiêu công việc: Bảo trì trọn gói các thang máy thuộc phạm vi gói thầu đảm bảo thang máy sau khi bảo trì đạt trạng thái hoạt động tốt nhất, liên tục 24/24h theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Phát hiện ra các lỗi và đưa ra phương án xử lý kịp thời để tránh xảy ra hỏng hóc gây thiệt hại về con người và tài sản trong quá trình bảo trì. Việc bảo trì phải do cán bộ kỹ thuật có chuyên môn, kinh nghiệm và thực hiện theo đúng quy trình về bảo trì, bảo dưỡng thang máy, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy.
- Tần suất thực hiện bảo trì: 1 tháng/lần/thang
- Hỗ trợ xử lý sự cố khẩn cấp 24/24 kể cả ngày nghỉ và các ngày Lễ, Tết và có số điện thoại hotline kèm theo.
- Hỗ trợ xử lý sự cố khẩn cấp 24/24 kể cả ngày nghỉ và các ngày Lễ, Tết và có số điện thoại hotline kèm theo.

2. Danh mục, số lượng, bảo trì, sửa chữa thang máy:

TT	Vị trí	Danh mục thang máy	Số lượng thang	Số điểm dừng	Nhà chế tạo	Tải trọng (kg)	Năm SD	Số lần bảo trì	Ghi chú
1	A2	Thang máy TANEC PL2	1	11	TANEC	750	2018	36	
2	A2	Thang máy TANEC PL3	1	11	TANEC	1000	2018	36	
3	A2	Thang máy TANEC PL5	1	11	TANEC	750	2018	36	
4	A2	Thang máy TANEC PL6	1	11	TANEC	1000	2018	36	
5	A2	Thang máy TANEC PL4	1	11	TANEC	1000	2018	36	
6	A1	Thang máy TANEC	1	11	TANEC	800	2020	36	
7	A2	Thang máy TANEC PL1	1	11	TANEC	1000	2018	36	

TT	Vị trí	Danh mục thang máy	Số lượng thang	Số điểm dừng	Nhà chế tạo	Tải trọng (kg)	Năm SD	Số lần bảo trì	Ghi chú
8	A2	Thang rác số 1	1	11	TANEC	300	2019	36	
9	A2	Thang rác số 2	1	11	TANEC	300	2019	36	
10	A1	Thang máy Mitsu PL1	1	11	Mitsubishi	1000	2011	36	
11	A1	Thang máy Mitsu PL2	1	11	Mitsubishi	1000	2011	36	
		Tổng:	11						

Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp (Bệnh viện hữu nghị Việt Đức). Xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội.

3. Yêu cầu kỹ thuật

a. Yêu cầu công việc bảo trì

Căn cứ tiến độ thực hiện gói thầu trong thời gian 36 tháng, công tác bảo trì hệ thống thang máy được thực hiện định kỳ hàng tháng. Các hạng mục công việc thực hiện trong từng lần bảo trì cụ thể như sau:

Các công việc thực hiện trong 01 lần bảo trì/thang:

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
1	Vệ sinh công nghiệp	Trong Cabin, tủ điện chính, máy kéo, phòng máy, các cửa tầng, nóc Cabin, hố thang...
2	Phòng đặt máy	Kiểm tra khoá cửa, sự di chuyển của cửa, nhiệt độ phòng máy, đèn, sự thấm nước, các vật dụng khác đặt trong phòng máy.
3	Các thiết bị trong phòng máy	Kiểm tra máy kéo, động cơ, dầu máy kéo, phanh điện từ, bộ chống vượt tốc (Governor), tủ điều khiển. Kiểm tra tất cả các chi tiết trong tủ điều khiển: Role, khởi động từ, các mạch điều khiển, giắc cắm...
4	Sự hoạt động của buồng thang	Kiểm tra sự hoạt động của cửa: Khởi động, hãm, dừng, độ lắc, tiếng ồn, đất, cát ở thanh dẫn hướng cửa, sự di chuyển, thanh chống thúc, các thiết bị khác làm cửa mở lại (cảm biến cửa, công tắc...), chuông dừng tầng, quạt làm mát buồng thang. Lau mắt kính của cảm biến cửa.
5	Sự hoạt động của tủ cứu hộ tự động	Kiểm tra hoạt động của hệ thống ắc quy, nguyên lý hoạt động của tủ cứu hộ tự động.
6	Bảng điều khiển, hộp hiển thị báo tầng, báo chiều.	Kiểm tra sự tác động của các nút nhấn, các công tắc, các vít định vị, các đèn báo (chiều, tầng, quá tải).
7	Đèn và vách buồng thang	Kiểm tra bóng đèn, bụi bẩn xung quanh, các bulong bắt vách buồng thang.

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
8	Đèn cấp cứu	Kiểm tra sự hoạt động của đèn cấp cứu, độ sáng của bóng đèn.
9	Điện thoại liên lạc nội bộ	Kiểm tra sự hoạt động, rè, nhiễu.
10	Cửa tầng	Kiểm tra sự hoạt động của các nút gọi tầng, các đèn báo tầng, chiều. Vệ sinh bụi đất, cát bám trên thanh dẫn hướng cửa tầng.
11	Bảng quan sát	Kiểm tra lau chùi các đèn báo.
12	Hồ thang	Kiểm tra đèn dọc hồ thang, hộp hứng dầu, độ thấm nước, vệ sinh sạch sẽ.
13	Nóc buồng thang	Vệ sinh công nghiệp, đổ thêm dầu bôi trơn ray dẫn hướng cabin và đối trọng. Vệ sinh toàn bộ.
14	Cửa thoát hiểm	Kiểm tra sự hoạt động, khoá, công tắc an toàn.
15	Hệ thống khoá cửa	Kiểm tra khoá cửa, tiếp điểm an toàn cửa, độ nhún của tiếp điểm khi đóng cửa, các đầu dây.
16	Các hộp giới hạn	Kiểm tra khoảng cách tác động, các bánh xe, hiệu chỉnh các tiếp điểm, các đầu dây.
17	Phanh điện từ	Tháo và vệ sinh, lau dầu, bôi mỡ các trục, cốt phanh. Kiểm tra lực hút phanh, hiệu chỉnh nếu cần thiết, các dây nối, tiếp điểm phanh.

- Các công việc thực hiện thêm trong lần bảo trì thứ 06, 18, 30.

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
1	Tủ điều khiển và các tủ phụ	Tất cả các thiết bị trong tủ phải được kiểm tra một cách kỹ lưỡng và chi tiết.
2	Bộ chống vượt tốc	Kiểm tra các tiếp điểm, búa văng, puly, tra dầu các điểm cần thiết.
3	Cửa buồng thang	Kiểm tra Cửa Cabin: bánh xe treo cửa, bánh xe Cable, các đầu nối Cable, ray cửa. Hộp công tắc an toàn cửa, cam đề, bánh xe. Kiểm tra cửa, puly cửa, dây curoa cửa. Kiểm tra đầu cửa Cabin: Các bu lông định vị, bộ phản hồi tốc độ, giới hạn cửa.
4	Đầu cửa tầng	Kiểm tra bánh xe treo cửa, ray cửa tầng, đầu nối dây, tiếp điểm an toàn cửa. Kiểm tra bánh xe treo cửa, cáp cửa và các đầu nối, bánh xe lệch tâm các đỉnh vít, bulong định vị.
5	Độ căng của cáp tải	Kiểm tra độ căng đều trên tất cả các sợi cáp tải, cáp bù trừ.
6	Cáp các loại (Cáp tải, cáp thắng cơ, cáp cửa...)	Kiểm tra sự rỉ sét, nổ, độ mòn. Vệ sinh cáp nếu cần thiết.

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
7	Dây cáp động (Travelling cable)	Kiểm tra sự định vị hai đầu, điểm giữa, độ chai cứng vỏ cáp, các đầu nối, độ võng đáy buồng thang.

- Các công việc thực hiện thêm trong lần bảo trì thứ 12, 24 và 36.

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
1	Máy kéo	Kiểm tra sự khớp nối, các bạc đạn, pully, hộp đầu dây, chặn cáp, sự rò rỉ dầu trên máy kéo, tiếng ồn khi hoạt động.
2	Phanh điện từ, má phanh	Kiểm tra tất cả các chốt, trục, lò xo, má phanh, càn phanh, contact phanh.
3	Bộ phản hồi tốc độ	Kiểm tra dây dẫn, đệm đàn hồi, nắp hộp bảo vệ, tiếng ồn khi hoạt động.
4	Kiểm cửa	Kiểm tra khoảng cách của kiểm cửa và bánh xe khóa cửa, khoảng cách giữa kiểm và thanh dẫn hướng cửa tầng, các phần nhô ra khác của cửa tầng.
5	Cửa tầng	Kiểm tra các cao su chặn giới hạn cửa, bao che cửa, khóa cửa, bao che đầu cửa, thanh dẫn hướng cửa tầng.
6	Guốc cửa	Kiểm tra các bu lông định vị, độ mòn, căn chỉnh lại.
7	Thanh chống thúc	Kiểm tra sự di chuyển, tiếng động khi chuyển động, các bu lông định vị, tra dầu vào các bạc, vòng bi các khớp truyền động, công tắc, dây dẫn, đầu nối.
8	Cảm biến cửa	Kiểm tra sự tác động, độ nhạy.
9	Các móng ngựa	Kiểm tra sự gá lắp, độ nhạy, khoảng cách với cờ vị trí, các tay cờ.
10	Guốc dẫn hướng Cabin, đối trọng	Kiểm tra tiếng kêu, độ mòn, mặt tiếp xúc với ray, căn chỉnh lại khoảng cách của guốc. Vệ sinh sạch sẽ, thêm dầu bôi trơn.
11	Đối trọng	Kiểm tra khung đối trọng, đầu cable, các bo đối trọng, pully, cáp, vòng bi pully, chặn bo đối trọng.
12	Ray Cabin, đối trọng	Kiểm tra các bu lông kẹp lưng ray, nối ray, các đà chịu lực...
13	Máng điện, hộp nối dây	Kiểm tra hộp nối cửa tầng, máng điện, các bảng điện, các đầu nối dây.
14	Công tắc hành trình	Kiểm tra sự gá lắp, sự tác động, của công tắc hành trình dọc hồ thang, các hộp giới hạn.
15	Các thiết bị trên đầu Cabin	Kiểm tra bu lông định vị buồng thang, khung Cabin, các đầu nối cable, đèn cấp cứu, bộ giám sát tải, lò xo cáp tải và cáp thắng cơ.
16	Các thiết bị đáy Cabin	Kiểm tra bu lông định vị khung dưới buồng thang, các cao su giảm chấn.

TT	Mục kiểm tra	Chi tiết
17	Bộ phanh an toàn	Kiểm tra sự gá lắp, các Puly, độ nhảy, các công tắc an toàn, má phanh, lò xo.
18	Hộp công tắc Cabin	Kiểm tra sự tác động của các công tắc mở cửa, quạt, đèn, dừng khẩn cấp và công tắc chuyển chế độ chạy tay.
19	Các hộp dầu bôi trơn	Kiểm tra sự gá lắp, định vị, nứt, vỡ, rỉ dầu.
20	Các công tắc chạy tay	Kiểm tra sự tác động của các công tắc chạy bằng tay, các đầu nối dây.
21	Các hộp giới hạn	Kiểm tra sự gá lắp, khoảng tác động, các tiếp điểm, thông số về khoảng cách tác động theo tiêu chuẩn, các bánh xe hộp giới hạn.
22	Quạt thông gió	Kiểm tra các bu lông định vị, cao su giảm chấn, tiếng ồn khi hoạt động.
23	Các thiết bị dưới hố	Kiểm tra bảng điện đáy hố, contact an toàn, đèn hố, bộ lò xo, puly căng cáp, xích bù trừ.
24	Sự di chuyển của cáp thắng cơ, dây cáp động	Kiểm tra độ văng của cáp, dây cáp động khi thang chuyển động. Kiểm tra độ văng của dây cáp động, khoảng cách đáy đối trọng.

b. Yêu cầu về việc thay thế linh kiện, máy móc:

Đảm bảo cho thang máy hoạt động liên tục và ổn định, đơn giá bảo trì đã bao gồm chi phí cho những vật tư, thiết bị thay thế sau:

- Thay thế, sửa chữa các linh kiện, phụ kiện hư hỏng (nếu có), bao gồm: Động cơ; tủ điều khiển; tủ cứu hộ (gồm bộ sạc, bộ biến đổi điện áp 3 pha/ 1 pha, ác quy và bộ chuyển nguồn tự động); biến tần; các loại bo mạch, cáp tải; Governor; photocell và các loại linh kiện, phụ kiện thuộc hệ thống thang máy của Bệnh viện. Ngoại trừ việc thay thế các thiết bị ngoại vi như: hệ thống đọc thẻ, hệ thống camera giám sát, màn hình.

- Nhà cung cấp dịch vụ phải luôn dự trữ sẵn các linh kiện để sẵn sàng thay thế trong vòng 24h kể từ khi kiểm tra và thống nhất phương án xử lý kỹ thuật, cần thay thế linh kiện.

- Nhà cung cấp dịch vụ phải chủ động lập phương án đối với các loại linh kiện phải thay thế định kỳ mà không cần chờ đến khi hỏng hóc hoặc có lỗi kỹ thuật.

- Đối với mỗi lần bảo trì, biên bản bảo trì cần có nội dung về các loại linh kiện sẽ được thay thế trong lần bảo trì tới (trong phạm vi trách nhiệm thay thế của Nhà cung cấp dịch vụ)

- Thiết bị, linh kiện thay thế phải sử dụng loại phù hợp với thang, đảm bảo độ bền, không ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động, an toàn trong quá trình sử dụng của thang máy. Thiết bị, linh kiện thay thế mới 100% có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, đưa vào sử dụng. Thiết bị, linh kiện sửa chữa được bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Không giới hạn số lượng đối với Thiết bị, linh kiện thay thế trong phạm vi trách nhiệm thay thế của Nhà cung cấp dịch vụ.

c. Yêu cầu về trực xử lý sự cố:

- Nhà cung cấp dịch vụ phải có phương án tập huấn cho nhân viên kỹ thuật của Bệnh viện để xử lý khẩn cấp khi dừng thang đột ngột và có người trong cabin.

- Nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo đường dây nóng, bố trí nhân viên kỹ thuật để tiếp nhận thông tin của Bệnh viện 24/24h hàng ngày, 07 ngày trong tuần (Liên tục 24h mỗi ngày và liên tục trong 7 ngày, tính cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết) về sự cố và các vấn đề cần sửa chữa, khắc phục giữa các lần bảo trì. Khi có thông báo của Bệnh viện về sự cố kỹ thuật hoặc những hỏng hóc, Nhà cung cấp dịch vụ phải cử nhân viên kỹ thuật có mặt tại hiện trường trong vòng 01 giờ có mặt tại hiện trường để sửa chữa khắc phục sự cố. Trường hợp hỏng hóc nặng, không khắc phục được trong thời gian 24h Nhà cung cấp dịch vụ phải có văn bản thông báo về phương án khắc phục cho Bệnh viện.

- Nhà cung cấp dịch vụ sẵn sàng bố trí nhân viên kỹ thuật trực để vận hành, phối hợp với Bệnh viện khi Bệnh viện có yêu cầu để lắp đặt, sửa chữa các thiết bị khác liên quan đến hệ thống thang máy, hệ thống camera, hệ thống kiểm soát ra vào, hoặc khi Bệnh viện có yêu cầu trực vận hành thang máy khi Bệnh viện có sự kiện. (Chi phí cử nhân viên kỹ thuật của Đơn vị cung cấp dịch vụ phối hợp thực hiện đã bao gồm trong giá hợp đồng)

d. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ sau khi thực hiện

- Theo định kỳ, Bệnh viện thuê đơn vị có chức năng kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy. Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật phối hợp thực hiện công tác kiểm định an toàn thang máy với Bệnh viện và đơn vị có chức năng kiểm định (Chi phí cử nhân viên kỹ thuật của Đơn vị cung cấp dịch vụ phối hợp thực hiện đã bao gồm trong giá hợp đồng). Trong quá trình kiểm định nếu có cơ cấu nào của thang máy không đạt yêu cầu về an toàn thì các bên có liên quan sẽ bàn phương án thống nhất sửa chữa, thay thế.

- Việc bảo trì, sửa chữa, thay thế mới các thiết bị không làm sai lệch so với thông số thiết kế ban đầu của thang máy.

- Yêu cầu sau khi bảo trì, sửa chữa phải đảm bảo thiết bị, hệ thống vận hành an toàn, ổn định và đạt thông số như thiết kế ban đầu và luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất.

- Đáp ứng tiến độ thực hiện, không làm ảnh hưởng đến người sử dụng, ảnh hưởng tới giao thông đi lại.

- Điều kiện vệ sinh môi trường sạch sẽ, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động tốt theo nội dung công việc và vị trí thi công.

Phụ lục 02:**BIỂU MẪU BÁO GIÁ***(Đính kèm Công văn số 4640/VĐ-HCQT ngày 16/7/2026)***Các đơn vị thực hiện theo biểu mẫu báo giá dưới đây:****BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] kính gửi Quý cơ quan báo giá theo công văn số 4640/VĐ-HCQT ngày 16/7/2026 như sau:

1. Báo giá:

Stt	Danh mục dịch vụ – Yêu cầu kỹ thuật	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá chưa bao gồm thuế (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền đã bao gồm thuế (VND)
1.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL2	36	Lần			
2.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL3	36	Lần			
3.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL5	36	Lần			
4.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL6	36	Lần			
5.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL4	36	Lần			
6.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC	36	Lần			
7.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy TANEC PL1	36	Lần			
8.	Bảo trì, sửa chữa Thang rác số 1	36	Lần			

9.	Bảo trì, sửa chữa Thang rác số 2	36	Lần			
10.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy Mitsui PL1	36	Lần			
11.	Bảo trì, sửa chữa Thang máy Mitsui PL2	36	Lần			
	Tổng cộng					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết đáp ứng các yêu cầu, nội dung được nêu tại phụ lục 01 của yêu cầu báo giá số /VĐ-HCQT ngày / /2026

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



[Handwritten signature]